TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH XUYÊN** **TỈNH VĨNH PHÚC**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HS-ST
Ngày 09-01-2019

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYÊN, TỈNH VĨNH PHÚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Danh.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Quang Thái.

Bà Trần Thị Năm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thành – Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 01 năm 2019, tại Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 113/2018/TLST-HS ngày 30 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 115/2018/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị Hồng T, sinh ngày 13 tháng 11 năm 1996 tại xã S, huyện N, tỉnh Ninh Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M; có chồng là Nguyễn Đông D và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; tại ngoại tại địa phương, "có mặt".

- *Bị hại:* Chị Vũ Thị H, sinh năm 1976; nơi cư trú: Thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trên cơ sở trình báo của chị Vũ Thị H về việc chị bị mất trộm tiền để tại két sắt của gia đình ở thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, Cơ quan Cảnh sát

điều tra - Công an huyện Bình Xuyên tiến hành điều tra và xác định được Nguyễn Thị Hồng T là người trộm cắp tài sản của chị H.

Quá trình điều tra, T khai nhận: Vì biết trong phòng ngủ của chị H có két sắt cất tiền, do cần tiền trả nợ nên Nguyễn Thị Hồng T đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của chị H. Vào khoảng giữa tháng 8 năm 2018, T đã vào phòng ngủ của chị H lấy trộm chìa khóa két sắt của chị H để ở bàn trang điểm đem về một cửa hàng đánh chìa khóa ở huyện S, tỉnh Tuyên Quang đánh thêm một chìa khóa khác. Sau đó T để lại chìa khóa góc ở bàn trang điểm của chị H, còn một chiếc chìa khóa T vừa đánh thêm thì giấu dưới góc khuất chân bàn trang điểm để chờ cơ hội trộm cắp tài sản. Khoảng 19 giờ 20 phút ngày 18 tháng 9 năm 2018, T cùng chồng đi làm ca, khi đi qua phòng ngủ của chị H thấy cửa phòng không khóa và không có người trong phòng, ra đến đầu ngõ T gặp chị H đang đứng chơi nên nảy sinh ý định sẽ vào phòng chị H để trộm cắp tài sản. T nói với chồng là bỏ quên thẻ ở phòng trọ rồi đi bộ quay về phòng trọ, T lấy đôi găng tay cao su cầm vào trong phòng ngủ của chị H, sau đó đeo đôi găng tay vào rồi lấy chìa khóa két sắt T đã để sẵn trước đó dưới chân bàn trang điểm vặn mở két. Thấy bên trong có nhiều tờ tiền mệnh giá khác nhau, không gói, không buộc, T cầm số tiền 2.620.000 đồng và đúc vào túi ngực bên trái đang mặc trên người, rút chìa khóa khép cửa két sắt và để chìa khóa lại chỗ ban đầu rồi đi ra khỏi phòng. Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên, T đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình và đã giao nộp số tiền 2.620.000 đồng là vật chứng của vụ án.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã tạm giữ của T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng trắng đã cũ, 01 chiếc chìa khóa T sử dụng để mở két sắt.

Ngày 15 tháng 10 năm 2018 Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Bình Xuyên đã trả lại cho chị H số tiền 2.620.000 đồng. Sau khi nhận tiền chị H không có yêu cầu, đề nghị gì khác.

Tại Cáo trạng số 118 /CT - VKSBX ngày 29 tháng 11 năm 2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên truy tố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Thị Hồng T như Cáo trạng đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, 2 và 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xử phạt bị cáo T từ 08 tháng đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi. Xác nhận bị hại đã được nhận lại số tiền do bị cáo chiếm đoạt. Tịch thu, tiêu hủy chiếc chìa khóa dùng vào việc phạm tội và trả lại cho bị cáo chiếc điện thoại nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ý kiến của những người tham gia tố tụng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại thừa nhận việc bị mất trộm tài sản như lời trình bày của bị cáo là đúng; xác định đã được nhận lại tài sản, không có yêu cầu gì khác và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Hồng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên. Nguyễn Thị Hồng T khai nhận vào khoảng 19 giờ 30 phút ngày 18 tháng 9 năm 2018, tại Phòng ngủ của chị Vũ Thị H ở thôn Đ, xã B, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc, bị cáo đã dùng chìa khóa đánh sẵn từ trước để mở két sắt và trộm cắp của chị H số tiền 2.620.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng).

[2] Xét lời nhận tội của bị cáo là phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ như lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, lời khai của người làm chứng; sơ đồ hiện trường; vật chứng vụ án đã thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Do đó có đủ cơ sở để kết luận hành vi của Nguyễn Thị Hồng T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản"; tội danh được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc bị phạt tù từ sáu tháng đến ba năm.

[3] Xét tính chất vụ án là ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, cần phải xử lý bị cáo trước pháp luật mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo được hưởng ba tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đó là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo; ăn năn hối cải. Trước khi phạm tội bị cáo có nhân thân tốt, được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, sau khi phạm tội đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra toàn bộ số tiền chiếm đoạt được để trả lại cho bị hại giúp Cơ quan điều tra kết thúc nhanh chóng vụ án. Hành vi phạm tội của bị cáo đáng được khoan hồng và có đủ điều kiện để áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, không cần thiết bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù tại Trại giam mà cho bị cáo hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách gấp đôi và giao cho chính quyền địa phương nơi thường trú giám sát, giáo dục với mức án như đề nghị của Viện kiểm sát cũng đủ để răn đe, phòng ngừa chung cũng như tạo điều kiện giúp bị cáo có cơ hội tự cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị hại không có yêu cầu đối với bị cáo nên Tòa không xét.

[6] Về vật chứng của vụ án: Bị hại thừa nhận đã được nhận lại toàn bộ số tiền 2.620.000 đồng mà bị cáo chiếm đoạt nên tòa sẽ xác nhận trong phần quyết định. Đối với 01 chiếc chìa khóa két sắt là công cụ mà bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy. Đối với 01 đôi găng tay cao su bị cáo dùng vào việc phạm tội do Cơ quan quan điều tra không thu giữ được nên Tòa không xét.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu vàng trắng mà Cơ quan điều tra đã thu giữ của bị cáo trong quá trình điều tra do không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử được thực hiện đầy đủ, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, đương sự không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các quyết định, hành vi của người tiến hành tố tụng trong vụ án là hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 08 (Tám) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 01 (Một) năm 04 (Bốn) tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hồng T cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Vĩnh Phúc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Xác nhận chị Vũ Thị H đã được nhận lại số tiền 2.620.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai mươi nghìn đồng) do bị cáo chiếm đoạt.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc chìa khóa két sắt là công cụ T thực hiện hành vi phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Thị Hồng T 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu vàng trắng nhưng tiếp tục tạm giữ điện thoại và tiền để đảm bảo thi hành án.

Tất cả vật chứng và tài sản nêu trên có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên lập ngày 13 tháng 12 năm 2018.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Thị Hồng T phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND tỉnh Vĩnh Phúc;
- VKSND huyện Bình Xuyên;
- CQĐT - CA huyện Bình Xuyên;
- CQCSTHAHS- CA huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Lưu HS,VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thanh Danh